

QUY CHẾ

Đào tạo hệ Cao đẳng và Trung cấp theo phương thức tích lũy môn học, mô-đun hoặc tín chỉ

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 526/QĐ-TCĐĐK ngày 01 tháng 08 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đồng Khởi*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun, thi, xét công nhận tốt nghiệp cho đào tạo hệ Cao đẳng và Trung cấp theo phương thức tích lũy môn học, mô-đun hoặc tín chỉ.

2. Quy chế này kết hợp giữa quy định đào tạo theo hình thức niên chế với hình thức tích lũy tín chỉ.

3. Quy chế này áp dụng đối với học sinh - sinh viên (HSSV) các khóa đào tạo ở trình độ Cao đẳng và Trung cấp trong Trường Cao đẳng Đồng Khởi theo hình thức tích lũy môn học, mô-đun hoặc tín chỉ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đào tạo theo phương thức tích lũy môn học, mô-đun hoặc tín chỉ được tổ chức theo học kỳ, là phương thức đào tạo trong đó HSSV chủ động lựa chọn theo quy định của trường để học và tích lũy từng môn học, mô-đun cho tới khi hoàn tất toàn bộ chương trình. HSSV tích lũy đủ các mô-đun hoặc tín chỉ được quy định trong chương trình của ngành, nghề học thì được xét cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 3. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo thể hiện: mục tiêu đào tạo, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học/mô-đun và nghề đào tạo.

2. Chương trình được cấu trúc từ các môn học/mô-đun thuộc hai khối kiến thức nghề nghiệp.

3. Môn học và mô-đun là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn đảm bảo hình thành kỹ năng nghề, được bố trí giảng dạy và phân bố đều trong từng học kỳ. Kiến thức trong mỗi môn học/mô-đun được gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng. Từng môn học/mô-đun được ký hiệu bằng một mã riêng do nhà trường quy định.

4. Có hai loại môn học/mô đun: môn học/mô đun bắt buộc và môn học/mô đun tự chọn.

- Môn học/mô đun bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình đào tạo nghề và bắt buộc HSSV phải tích lũy để đảm bảo mặt bằng trình độ đào tạo chung của mọi HSSV ở một cấp hoặc một hệ đào tạo.

- Môn học/mô đun tự chọn là phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng HSSV được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định cho mỗi chương trình.

5. Một tiết học lý thuyết có thời lượng **45 phút**, một tiết học thực hành/tích hợp có thời lượng **60 phút**.

Điều 4. Thời gian khóa học và thời gian hoạt động giảng dạy

1. Thời gian đào tạo là thời gian để HSSV hoàn thành một chương trình cụ thể và đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình đó, cụ thể:

a) Thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho từng chương trình;

b) Người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, nếu có nguyện vọng tiếp tục học lên trình độ cao đẳng thì phải tích lũy thêm nội dung văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo;

c) Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng mô-đun hoặc tín chỉ cho từng chương trình đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

2. Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian tối đa để hoàn thành các môn học, mô-đun trong chương trình, được tính từ thời điểm bắt đầu học môn học, mô-đun thứ nhất đến khi hoàn thành môn học, mô-đun cuối cùng của chương trình và thời gian tối đa để hoàn thành các môn thi tốt nghiệp hoặc hoàn thành chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp;

Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình không vượt quá hai lần thời gian thiết kế cho chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá ba lần thời gian thiết kế cho chương trình từ một đến dưới hai năm học;

Ngoài ra, Hiệu trưởng xem xét, quyết định kéo dài thêm thời gian tối đa đối với HSSV thuộc vào một trong các trường hợp sau:

- Được điều động đi thực hiện nghĩa vụ an ninh - quốc phòng, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tiếp tục học tại trường;

- Có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật; vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị;

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

HSSV học cùng lúc hai chương trình, thời gian tối đa để hoàn thành hai chương trình bằng thời gian tối đa lớn nhất để hoàn thành một trong hai chương trình và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất.

3. Thời gian tổ chức giảng dạy của trường được quy định và bảo đảm yêu cầu sau:

a) Thời gian tổ chức giảng dạy **từ 6 giờ đến 22 giờ** hàng ngày, trừ các nội dung bắt buộc phải giảng dạy ngoài thời gian quy định này mới đủ điều kiện thực hiện;

b) Tổng thời lượng học tập theo thời khóa biểu đối với một HSSV trong một ngày không quá **8 giờ**, trừ các nội dung bắt buộc phải có nhiều thời gian hơn **8 giờ** mới đủ điều kiện thực hiện. Trong đó, một tuần học không quá **30 giờ lý thuyết**; trong một ngày, không quá **6 giờ lý thuyết**.

Điều 5. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo được thực hiện tại trường hoặc tại các cơ sở liên kết của trường. Nhà trường có thể tổ chức giảng dạy ngoài phạm vi của trường các nội dung thực hành, thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp trên cơ sở bảo đảm chất lượng đào tạo.

2. Việc thi kết thúc môn học lý thuyết được thực hiện tại trường; việc thi kết thúc môn học, mô-đun có cả lý thuyết và thực hành, thực tập chuyên môn, thực tập tốt nghiệp, thi tốt nghiệp môn thực hành chỉ được thực hiện ngoài trường trong trường hợp trường không bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện tại trường.

Điều 6. Kế hoạch đào tạo

1. Căn cứ vào khối lượng kiến thức, yêu cầu kỹ năng quy định của chương trình, hiệu trưởng phân bổ số môn học, mô-đun cho từng năm học, học kỳ.

2. Trước khi bắt đầu một khóa học, năm học, học kỳ, trường công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học, học kỳ đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học phải thể hiện các nội dung: số lượng học kỳ thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, năm học, khóa học và thời gian nghỉ hè, tết đối với lớp học trong cùng một đợt tuyển sinh; chương trình của từng môn học, mô-đun; địa điểm thực hiện; giáo viên, giảng viên (sau đây gọi chung là giáo viên) giảng dạy lý thuyết, thực hành từng môn học, mô-đun cho từng lớp học cụ thể.

Điều 7. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học người học phải nộp các giấy tờ theo quy định hiện hành của Trường Cao đẳng Đồng Khởi. Tất cả giấy tờ khi người học nhập học phải

được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và được quản lý tại đơn vị thuộc trường do hiệu trưởng quy định.

2. Sau khi xem xét đủ điều kiện nhập học, hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là HSSV chính thức của trường và cấp cho HSSV:

- a) Thẻ học sinh, sinh viên;
- b) Sổ đăng ký học tập, phiếu nhận cố vấn học tập.

3. Trường phải cung cấp đầy đủ các thông tin cho người học về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của người học.

Điều 8. Chuyển ngành, nghề đào tạo

1. HSSV được chuyển ngành, nghề đào tạo đang học sang học một ngành, nghề đào tạo khác của trường.

2. HSSV chuyển ngành, nghề đào tạo, bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) HSSV có đơn đề nghị chuyển đổi ngành, nghề đào tạo;
- b) Ngành, nghề đào tạo dự kiến sẽ chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành, nghề đào tạo đang học;

c) HSSV khi đã được chuyển đổi sang ngành, nghề đào tạo khác thì phải dừng học ngành, nghề đào tạo trước khi chuyển đổi;

d) Việc chuyển đổi ngành, nghề đào tạo phải hoàn thành trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai đối với chương trình trình độ trung cấp, trước khi bắt đầu học kỳ thứ ba đối với chương trình trình độ cao đẳng và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành, nghề trước khi chuyển.

đ) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 9. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho HSSV có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai của trường hoặc của đơn vị liên kết đào tạo với trường để khi đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp hai bằng và phải đáp ứng đủ điều kiện học cùng lúc hai chương trình.

2. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình:

- a) HSSV có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;
- b) Ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ nhất;

c) Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến hai năm học, đã học xong học kỳ thứ hai đối với chương trình có thời gian

thực hiện từ trên hai năm học. Trong đó, xếp loại kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại khá trở lên;

d) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. HSSV thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

4. HSSV chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian để HSSV hoàn thành hai chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 4 của quy định này.

Điều 10. Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm

1. HSSV được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu điểm học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng;

b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị thì phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi HSSV đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

c) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

đ) Vì lý do khác không được quy định tại điểm a, b, c, d của khoản này: HSSV phải học xong ít nhất học kỳ thứ nhất tại trường; không thuộc trường hợp bị buộc thôi học.

2. HSSV được tạm hoãn học môn học, mô-đun theo kế hoạch đào tạo của trường và phải hoàn thành môn học, mô-đun tạm hoãn đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học, mô-đun đó và phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi HSSV đó khám hoặc điều trị;

b) Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học, mô-đun đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được hiệu trưởng chấp thuận.

3. HSSV không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, trong trường hợp có lý do chính đáng thì được nghỉ học đột xuất theo quy định của trường và phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định, đồng thời phải bảo đảm điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun mới được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun.

4. Thời gian nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa để HSSV hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 4 của quy định này.

Điều 11. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

1. Miễn Trừ

a) Việc miễn, giảm, tạm hoãn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành.

b) Được miễn học, miễn kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, môn thi tốt nghiệp trong chương trình của trường trong trường hợp người học đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương, trong đó có môn học, mô-đun hoặc có môn thi tốt nghiệp có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với môn học, mô-đun, môn thi tốt nghiệp trong chương trình của trường.

c) Được miễn học, miễn kiểm tra kết thúc môn học, miễn thi tốt nghiệp đối với môn học Chính trị thuộc các môn học chung trong trường hợp người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

d) Được miễn học, miễn kiểm tra kết thúc môn học Ngoại ngữ thuộc các môn học chung trong trường hợp HSSV đã có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương **bậc 3** theo Khung năng lực ngoại ngữ **6 bậc** dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Được miễn học, miễn kiểm tra kết thúc môn học Tin học thuộc các môn học chung trong trường hợp người học có kết quả kiểm tra đầu vào của trường đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

f) Được miễn học, miễn kiểm tra kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong trường hợp người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

g) HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học, mô-đun hoặc miễn, giảm một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

2. Bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập

a) Người học được bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập của các môn học, mô-đun đạt yêu cầu từ chương trình đào tạo của trường, của trường nơi chuyển đi

trong trường hợp chuyển trường, của một trong hai trường thực hiện liên kết đào tạo trong trường hợp học cùng lúc hai chương trình;

b) Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá **5 năm**.

HSSV có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập phải có đơn đề nghị được Hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi, kiểm tra.

Điều 12. Chuyển trường

1. HSSV chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến.

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Đồng khởi chỉ xét tiếp nhận hoặc cho HSSV chuyển đi học ở một trường khác khi bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển trường;

b) Không trong thời gian: điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đã hoàn thành ít nhất một học kỳ tại trường nơi chuyển đi nhưng không vào học kỳ cuối cùng của khóa học;

d) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành, nghề đang học tại trường nơi chuyển đi và có cùng hình thức đào tạo.

3. Hiệu trưởng trường có HSSV xin chuyển đến quyết định việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; công nhận hoặc không công nhận kết quả học tập của HSSV ở trường nơi chuyển đến.

4. Thời gian tối đa cho HSSV chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

Điều 13. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Số bài kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

• Ghi chú:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo đúng qui định về thời gian và số tiết trong chương trình khung của mỗi môn học/mô đun. Nếu không đạt phải thi lại sau đó từ **7-10 ngày**.

- HSSV kiểm tra định kỳ lại không đạt vẫn được tiếp tục học cho đến khi kiểm tra kết thúc môn học/mô đun. Trước khi kiểm tra kết thúc môn học/mô đun, những HSSV có thái độ học tập tốt, chuyên cần sẽ được xét để cho kiểm tra lại để đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học/mô đun đó. Nếu không được xét vớt thì phải học lại môn học/mô đun đó.

c) Quy trình kiểm tra thực hiện theo quy định của Trường Cao đẳng Đồng Khởi, bảo đảm trong một môn học, mô-đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Quy định chung về số lần kiểm tra định kỳ được quy định cụ thể như sau: trong mỗi môn học, mô đun cứ **15 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành** có 1 cột kiểm tra định kỳ.

2. Tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

a) Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi lại để kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi lại được tổ chức cho HSSV chưa dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho HSSV đủ điều kiện dự thi, kiểm tra;

- Cuối mỗi môn học/mô đun, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính (lần 1) và một kỳ thi lại (lần 2) để kiểm tra kết thúc môn học/mô đun. Kỳ thi lại (lần 2) dành cho HSSV không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm kiểm tra kết thúc môn học/mô đun **dưới 4** sau kỳ thi chính. Kỳ thi lại được tổ chức sau kỳ thi chính thức từ **10 đến 15 ngày** sau kỳ thi chính.

- HSSV vắng mặt trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học/mô đun lần thứ nhất có lý do chính đáng thì Trưởng các đơn vị liên quan đến việc quản lý đào tạo (Phòng đào tạo, phòng công tác HSSV, giám đốc TTKT&KĐCLDN, Trưởng khoa/tổ trưởng tổ bộ môn) họp xem xét quyết định cho dự thi, kiểm tra khi nhà trường tổ chức thi, kiểm tra lần thứ hai nhưng vẫn tính là thi, kiểm tra lần thứ nhất và còn được dự thi một lần nữa (nếu có) tại các kỳ thi, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun tổ chức cho HSSV lớp khác hoặc các khóa học sau.

- HSSV vắng mặt trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học/mô đun lần thứ nhất không có lý do chính đáng coi như đã dự và phải nhận điểm 0 và được phép dự thi, kiểm tra lần 2.

- Việc tổ chức học lại sẽ được thực hiện ngay sau khi kết thúc môn học/mô đun hoặc trong thời gian nghỉ hè.

b) Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

- Khuyến khích thi, kiểm tra trắc nghiệm khách quan đối với môn học lý thuyết.

- Khuyến khích áp dụng các phương pháp còn lại đối với môn đụn, giáo viên phải phổ biến hình thức thi, kiểm tra cho HSSV biết ngay từ đầu môn học/mô đụn.

• **Thực hiện Làm tiểu luận, bài tập lớn**

- Cá nhân hoặc nhóm HSSV được nhận đề tài làm tiểu luận từ khi bắt đầu vào học môn học/mô đụn để có điều kiện nghiên cứu, tham khảo tài liệu, hoàn thành tiểu luận.

- Mỗi môn học/mô đụn phải có sẵn các đề tài, mỗi nhóm từ 3 đến 5 HSSV chọn một đề tài (Tuỳ theo từng môn học/mô đụn mà đề tài có thể thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân)

- Mỗi buổi lên lớp môn học/mô đụn đó, giảng viên giành ít thời gian để kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn các nhóm, cá nhân thực hiện đề tài.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo đúng chương trình mà môn học/mô đụn đó qui định.

- Đề tài được phân ra từng phần (tối thiểu 2 phần). Giảng viên qui định thời gian hoàn thành và chấm từng phần đề tài. Điểm chung của đề tài là điểm trung bình cộng của từng phần đề tài.

- Phần nào của đề tài chưa đạt HSSV phải làm lại phần đó. Nếu làm lại vẫn không đạt thì HSSV chỉ phải làm lại lần thứ hai những phần chưa đạt và nộp tiểu luận hoàn chỉnh. Thực hiện báo cáo bảo vệ đề tài trước Hội đồng giám khảo là giảng viên, giáo viên thuộc tổ bộ môn đó. Nếu điểm tiểu luận <5 thì môn học/mô đụn đó không đạt và phải học lại.

- Đối với bài tập lớn quy trình thực hiện áp dụng theo quy trình làm tiểu luận.

- Đối với môn học, mô đụn thực hành: giữa môn học/mô đụn phải có bài tập tổng hợp các kỹ năng đã học, kết thúc môn học/mô đụn phải có bài tập tổng hợp đánh giá toàn bộ kỹ năng được học.

- Giảng viên phải thông báo kết quả chấm tiểu luận hoặc bài tập lớn sau 10 ngày kể từ ngày HSSV nộp tiểu luận và phải trước khi kiểm tra kết thúc môn học/mô đụn 1 tuần. Xem đây là điểm kiểm tra kết thúc môn học, mô đụn.

c) Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài kiểm tra viết từ **60 đến 120 phút**, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức khác hoặc thời gian làm bài kiểm tra của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

d) Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi, kiểm tra ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi lại phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi, kiểm tra của một người học;

đ) Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô-đun tỷ lệ thuận với số giờ của môn học, mô-đun đó và bảo đảm ít nhất là $\frac{1}{2}$ ngày ôn thi cho **15 giờ học lý thuyết** trên lớp, **30 giờ học thực hành**, thực tập; tất cả các môn học, mô-đun giáo viên giảng dạy phải hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi được công bố cho HSSV;

e) Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi, kiểm tra; không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra môn học, mô-đun ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun từ **1 - 2 ngày** làm việc;

g) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 HSSV dự thi; HSSV dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

h) Bảo đảm tất cả những HSSV tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

i) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun phải được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

Điều 14. Điều kiện và số lần dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, học và thi lại

1. Điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

a) HSSV được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất **70%** thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun cụ thể như sau:

+ HSSV nghỉ học quá **30%** số tiết (*đối với môn học*) và **15%** số tiết (*đối với mô-đun*) quy định cho mỗi môn học/mô-đun thì không được dự kiểm tra kết thúc môn học/mô-đun và phải học lại môn học/mô-đun đó.

+ HSSV nghỉ học trên 20% đến dưới 30% số tiết đối với môn học và nghỉ trên 10 đến dưới 15% số tiết đối với mô-đun thì bị cấm thi, phải đăng ký học bổ sung (bồi dưỡng) kiến thức để đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học/mô-đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra định kỳ đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định được thi 1 lần chính thức và 1 lần thi lại. Những HSSV thi lại không đạt và những HSSV không được dự kiểm tra kết thúc môn học/mô-đun, thì phải đăng ký học lại môn học/mô-đun đó.

b) HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở người học đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các điểm kiểm tra.

2. Số lần dự thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

a) HSSV được dự thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun lần thứ nhất, nếu điểm môn học, mô-đun chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi lại do trường tổ chức;

- Những HSSV thi lại: giữa kỳ, kết thúc môn học/mô-đun và làm lại tiểu luận được công nhận kết quả mới.

- Đối với HSSV bỏ thi không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0.

b) HSSV vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được hiệu trưởng bố trí dự thi ở kỳ thi khác.

3. Học và thi lại

a) Người học phải học và thi lại môn học, mô-đun chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;

- Đã hết số lần dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun nhưng điểm môn học, mô-đun chưa đạt yêu cầu;

b) HSSV thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học, mô-đun lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi được quy định tại khoản 1 Điều này mới được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun;

c) Trường hợp không còn môn học, mô-đun do điều chỉnh chương trình thì hiệu trưởng quyết định chọn môn học, mô-đun khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành, nghề đào tạo.

Điều 15. Ra đề thi, chấm thi kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun

1. Nội dung đề thi, kiểm tra

a) Đề thi, kiểm tra phải phù hợp với nội dung môn học, mô-đun đã được quy định trong chương trình;

b) Bảo đảm phải có ngân hàng đề thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun của tất cả các môn học, mô-đun trong chương trình của trường; đề thi, kiểm tra phải được tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, kiểm tra của trường và được hiệu trưởng duyệt trước khi thi, kiểm tra;

c) Đề kiểm tra đối với HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật do hiệu trưởng quyết định.

2. Chấm thi, kiểm tra

a) Mỗi bài thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun phải do ít nhất 02 giáo viên chấm thi, cho điểm độc lập nhau và phải ký đầy đủ vào bài thi, phiếu chấm điểm, bảng điểm tổng hợp của người dự thi, kiểm tra; trong đó, bài thi, bài kiểm tra viết tự luận phải được làm phách trước khi chấm và việc chấm thi, kiểm tra vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi, kiểm tra theo mẫu quy định của nhà trường;

b) Điểm của bài thi, kiểm tra là trung bình cộng điểm của các giáo viên chấm thi, kiểm tra; trường hợp điểm của các giáo viên chấm thi, kiểm tra đối với một bài thi, kiểm tra có sự chênh lệch từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm điểm lại, nếu chấm lại mà chưa thống nhất được điểm thì trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét, giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi, bài kiểm tra;

c) Bài thi, kiểm tra được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên dụng và việc chấm phúc khảo được tổ chức thực hiện như sau:

- Khi HSSV thi, kiểm tra xong, máy tính tự chấm điểm, trung tâm khảo thí quản lý kết quả thi, kiểm tra tại máy chủ và in bảng điểm ra thành hai bảng có chữ ký của người in và giám đốc trung tâm khảo thí; một bảng gửi về phòng Đào tạo kèm theo danh sách HSSV dự thi, kiểm tra, một bản gửi về các đơn vị đào tạo để thông báo điểm cho HSSV.

- Nếu thi online tại các cơ sở, trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng in bảng điểm ra thành hai bảng có chữ ký của người in và giám đốc trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng; một bảng gửi về phòng Đào tạo kèm theo danh sách HSSV dự thi, kiểm tra, một bảng gửi về khoa ở các cơ sở bằng file ảnh để thông báo điểm cho HSSV.

3. Trường hợp người học không đủ điều kiện dự thi, kiểm tra thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó.

4. Công bố điểm thi, kiểm tra

a) Điểm thi, kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho người học biết ngay sau khi chấm;

b) Đối với các hình thức thi, kiểm tra khác phải được công bố cho người học biết muộn nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi, kiểm tra xong.

Điều 16. Cách tính điểm môn học, mô-đun, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

1. Điểm môn học, mô-đun

a) Điểm môn học, mô-đun bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra định kỳ có trọng số **0,4** và điểm kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có trọng số **0,6**;

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

c) Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên.

2. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm

trung bình chung tích lũy:
$$A = \frac{\sum_{t=i}^n a_i \times n_i}{\sum_{t=i}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học, mô-đun;

+ a_i : là điểm của môn học, mô-đun thứ i;

+ n_i : là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;

+ n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

b) Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các môn học, mô-đun mà người học đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ;

c) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học, mô-đun được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học, mô-đun được miễn trừ và môn học điều kiện;

d) Trường hợp HSSV được tạm hoãn học môn học, mô-đun thì chưa tính khối lượng học tập của môn học, mô-đun đó trong thời gian được tạm hoãn.

3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun có điểm cao nhất.

4. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Điều 17. Xử lý HSSV vi phạm về thi, kiểm tra

1. HSSV thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai; trường hợp tổ chức thi, kiểm tra hộ sẽ bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ nhất.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý HSSV vi phạm trong khi dự thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, thi tốt nghiệp được thực hiện như sau:

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với người học khác trong giờ kiểm tra, thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;

- Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu người học bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thi được Hiệu trưởng xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thi không bị xử lý.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;

- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;

- Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa HSSV khác;

- Viết, vẽ bậy lên bài kiểm tra, bài thi;

- Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;

- Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;

- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi;

HSSV sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi.

Điều 18. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập, bằng tốt nghiệp

1. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập

a) HSSV được công nhận tốt nghiệp được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước khi cấp bằng tốt nghiệp;

b) HSSV được công nhận tốt nghiệp được trường cấp bảng điểm theo từng môn học, mô-đun cho toàn khóa học. Trong đó ghi rõ ngành, nghề đào tạo, hình thức đào tạo; kết quả và lý do môn học, mô-đun được miễn trừ, bảo lưu điểm; điểm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, điểm trung bình chung học tập toàn khóa học, xếp loại tốt nghiệp, khen thưởng và kỷ luật, lý do hạ mức xếp loại tốt nghiệp (nếu có);

c) Bảng điểm được cấp sau khi HSSV có quyết định công nhận tốt nghiệp, muộn nhất trong ngày trao bằng tốt nghiệp;

d) HSSV chưa được công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các môn học, mô-đun đã học trong chương trình của trường, trong đó phải ghi rõ hình thức đào tạo và lý do HSSV chưa được công nhận tốt nghiệp.

2. Tổ chức trao bằng tốt nghiệp cho HSSV đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày HSSV kết thúc môn học, mô-đun cuối cùng trong chương trình.

Điều 19. Quản lý hồ sơ, tài liệu đào tạo

Hồ sơ và quản lý hồ sơ, tài liệu; bảo quản sử dụng, hủy hồ sơ, tài liệu liên quan đến đào tạo theo quy định hiện hành của pháp luật. Quy định về thời gian và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu như sau:

1. Hồ sơ, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn

a) Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; văn bản của trường phê duyệt ban hành sửa đổi, bổ sung chương trình; hồ sơ biên soạn, lựa chọn, thẩm định ban hành giáo trình hoặc tài liệu giảng dạy; văn bản quy định về quản lý đào tạo;

b) Văn bản phê duyệt danh sách HSSV trúng tuyển, văn bản phê duyệt danh sách HSSV nhập học hoặc phân lớp;

c) Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV theo học kỳ, năm học, khóa học;

d) Hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp cho HSSV các lớp, các khóa đào tạo; quyết định thành lập hội đồng thi tốt nghiệp; danh sách HSSV dự thi và kết quả từng

môn thi, phiếu nộp bài thi có chữ ký của người học; biên bản họp của các hội đồng; quyết định của hiệu trưởng về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho HSSV;

đ) Sổ cấp phát bằng tốt nghiệp;

e) Kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học, học kỳ; báo cáo tổng kết năm học, khóa học và bản lưu các báo cáo liên quan đến đào tạo gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật HSSV;

h) Hồ sơ liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài, đào tạo theo địa chỉ;

i) Hồ sơ kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo của trường; hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc theo dõi và bảo đảm chất lượng đào tạo;

k) Hồ sơ, tài liệu hoạt động của hội đồng về đào tạo của trường.

2. Hồ sơ, tài liệu lưu trữ ít nhất 10 năm kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho HSSV.

a) Hồ sơ giảng dạy của giáo viên;

b) Các hồ sơ, tài liệu của trường liên quan đến tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun: kế hoạch kiểm tra và lịch kiểm tra, các biên bản họp về kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, danh sách HSSV dự thi và kết quả từng môn kiểm tra, phiếu nộp bài kiểm tra có chữ ký của HSSV và cán bộ coi thi, kết quả kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun;

c) Bảng điểm từng môn học, mô-đun của HSSV bao gồm điểm kiểm tra, điểm thi, điểm môn học, mô-đun có chữ ký của giáo viên giảng dạy và cán bộ quản lý;

d) Hồ sơ, công văn trao đổi về công tác đào tạo.

3. Hồ sơ, tài liệu lưu trữ ít nhất 05 năm kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho HSSV:

a) Hồ sơ về công tác tổ chức chấm phúc khảo các bài kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, thi tốt nghiệp;

b) Sổ lên lớp/sổ đầu bài cho từng lớp học cụ thể.

4. Các loại hồ sơ, tài liệu lưu trữ ít nhất 01 năm kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho HSSV:

a) Đề cương hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp; các biên bản về lựa chọn đề thi, bàn giao đề thi; đề thi đã sử dụng, bài thi, phiếu chấm thi;

b) Thời khóa biểu và văn bản phân công giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun.

5. Hồ sơ, tài liệu lưu trữ ít nhất đến thời điểm khóa học kết thúc: đề cương hướng dẫn ôn kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun các biên bản về bốc thăm đề kiểm tra, bàn giao đề kiểm tra, bàn giao bài kiểm tra kết thúc, môn học, mô-đun; đề thi đã sử dụng, bài thi, bài kiểm tra, phiếu chấm kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 20. Tổ chức lớp học

1. Lớp học được tổ chức theo từng môn học, mô-đun dựa vào đăng ký khối lượng học tập của HSSV ở từng học kỳ; Số lượng HSSV tối thiểu cho mỗi lớp học là từ 10 đến 15 HSSV tùy theo môn học, mô-đun được giảng dạy trong trường. Nếu số lượng HSSV đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và HSSV phải đăng ký chuyển sang học những môn học, mô-đun khác có lớp, nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ.

2. Chương trình thực hiện theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ tổ chức đào tạo theo học kỳ, một năm tổ chức 3 học kỳ: gồm 2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ trong thời gian hè.

Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học. Trong học kỳ phụ HSSV học các môn học, mô-đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học, mô-đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm, hoặc học vượt các môn học, mô-đun có ở các học kỳ sau nếu trong kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi, kiểm tra.

Điều 21. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, trường thông báo kế hoạch đào tạo dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ; chương trình môn học, mô-đun dự kiến sẽ dạy, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng môn học, mô-đun, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các môn học, mô-đun.

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, HSSV phải đăng ký học các môn học, mô-đun dự định sẽ học trong học kỳ đó với nhà trường. Các hình thức đăng ký các môn học, mô-đun sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần;

b) Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ cho HSSV muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang môn học, mô-đun khác khi không có lớp;

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi HSSV phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những HSSV xếp loại kết quả học tập từ trung bình trở lên;

b) 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những HSSV xếp loại kết quả học tập loại yếu.

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối ở học kỳ phụ.

4. HSSV đang trong thời gian bị xếp loại học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của những HSSV xếp loại kết quả học tập từ trung bình trở lên.

5. HSSV được quyền đăng ký học lại đối với các môn học, mô-đun bị điểm D theo quy định tại Điều 23 của quy định này để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

6. Trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của HSSV ở mỗi học kỳ khi đã có chữ ký chấp thuận của cố vấn học tập trong sổ đăng ký học tập hoặc theo quy định của hiệu trưởng. Khối lượng đăng ký học tập của HSSV theo từng học kỳ phải được ghi vào phiếu đăng ký học do nhà trường lưu giữ.

Điều 22. Rút bớt môn học, mô-đun đã đăng ký

1. Việc rút bớt môn học, mô-đun trong khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ, hoặc sau 1 tuần tính từ ngày môn học, mô-đun đó được bắt đầu giảng dạy. Ngoài thời hạn quy định trên, môn học, mô-đun vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học và nếu HSSV không đi học môn học, mô-đun này sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F theo quy định tại Điều 23 của quy định này.

2. Điều kiện rút bớt các môn học, mô-đun đã đăng ký:

a) HSSV phải có đơn đề nghị gửi nhà trường;

b) Không vi phạm khoản 3 Điều 21 của quy định này;

c) HSSV chỉ được phép bỏ lớp đối với các môn học, mô-đun đã đăng ký xin rút bớt khi đã được nhà trường chấp thuận.

Điều 23. Quy đổi điểm môn học, mô-đun và điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy

1. Quy đổi điểm môn học, mô-đun

a) Điểm môn học, mô-đun được tính theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân sẽ được chuyển thành điểm chữ như sau:

- Loại đạt:

A 8,5 - 10 Giỏi

B 7,0 - 8,4 Khá

C 5,5 - 6,9 Trung bình

D 4,0 - 5,4 Trung bình yếu

- Loại không đạt:

F dưới 4,0 Kém

b) Đối với những môn học, mô-đun chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá

X: Chưa nhận được kết quả thi

c) Đối với những môn học, mô-đun được trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả;

d) Việc xếp loại các mức điểm A, B, C, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Đối với những môn học, mô-đun mà HSSV đã có đủ điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

- Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có đủ điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ mà trước đó HSSV được giáo viên cho phép nợ;

- Chuyển đổi từ các trường hợp X qua;

đ) Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những trường hợp như đã nêu ở điểm d khoản này, còn áp dụng cho trường hợp HSSV vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F;

e) Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

- Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, HSSV bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được nhà trường cho phép;

- HSSV không thể dự đủ kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ hoặc thi hết môn học, mô-đun vì những lý do khách quan, được nhà trường chấp thuận;

- Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, HSSV nhận mức điểm I phải trả xong các điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ còn nợ để được chuyển điểm. Trường hợp HSSV chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không thuộc trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

g) Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những môn học, mô-đun mà phòng đào tạo của trường chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của HSSV từ khoa chuyên lên;

h) Kí hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

- Điểm môn học, mô-đun được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số môn học, mô-đun được phép thi sớm để giúp HSSV học vượt;

- Những môn học, mô-đun được công nhận kết quả, khi HSSV chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của môn học, mô-đun phải được quy đổi từ điểm chữ qua điểm số thang điểm 4 như sau:

- A Tương ứng với 4
- B Tương ứng với 3
- C Tương ứng với 2
- D Tương ứng với 1
- F Tương ứng với 0

Trường hợp sử dụng thang điểm chữ có nhiều mức, hiệu trưởng quy định quy đổi các mức điểm chữ đó qua các điểm số thích hợp.

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo khoản 2 Điều 16 của quy này.

Bảng tổng hợp cách tính điểm và quy đổi.

Xếp hạng	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Giỏi	Từ 8,5 – 10 điểm	A	4
Khá	Từ 7,0 – 8,4 điểm	B	3
Trung bình	Từ 5,5 – 6,9 điểm	C	2
Trung bình yếu	Từ 4,0 – 5,4 điểm	D	1
Kém	Dưới 4,0	F	0

Điều 24. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức, kỹ năng tích lũy HSSV được xếp hạng năm đào tạo: HSSV năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba. Tùy thuộc khối lượng kiến thức, kỹ năng của từng chương trình, hiệu trưởng quy định cụ thể giới hạn khối lượng kiến thức, kỹ năng để chuyển xếp hạng năm đào tạo.

2. Xếp loại kết quả học tập

a) Xếp loại kết quả học tập của HSSV theo học kỳ được căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy trong học kỳ đó theo thang điểm 4, cụ thể:

- Loại xuất sắc: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49;
- Loại yếu: điểm trung bình chung tích lũy thấp hơn 2,00.

b) HSSV có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ được xếp loại kết quả học tập.

- Có một môn học hoặc một mô-đun trở lên trong học kỳ phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học, mô-đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp loại HSSV về học lực.

Điều 25. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho HSSV có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của HSSV được dựa trên các điều kiện sau:

a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với HSSV năm thứ nhất dưới 1,40 đối với HSSV năm thứ hai, dưới 1,60 đối với HSSV năm thứ ba;

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Tổng số tín chỉ của các môn học, mô-đun bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ;

d) Số lần cảnh báo kết quả học tập không vượt quá 2 lần.

2. Sau mỗi học kỳ, HSSV sẽ bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần;

b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 4 của quy định này;

c) Buộc đình chỉ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Không đóng học phí đúng thời hạn qui định.

- Đã hết thời gian tối đa cho phép đóng học phí nhưng không có đơn xin gia hạn (đơn gia hạn phải do phụ huynh viết và có xác nhận của chính quyền địa phương);

- Chậm nhất là 15 ngày sau khi HSSV có quyết định buộc tạm dừng, nhà trường sẽ thông báo cho gia đình và địa phương nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú. Những HSSV bị buộc tạm dừng nếu có nguyện vọng học lại thì phải hoàn tất học phí và có đơn xin học lại sẽ được xem xét giải quyết học chung với khóa sau.

d) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học. (Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ).

Chậm nhất là một tháng sau khi HSSV có quyết định buộc thôi học, nhà trường sẽ thông báo về địa phương nơi HSSV có hộ khẩu thường trú. Những HSSV bị buộc thôi học nếu có nguyện vọng học các chương trình ở trình độ thấp hơn cùng chuyên ngành nghề sẽ được xem xét giải quyết.

3. Tự thôi học

HSSV không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) HSSV tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được hiệu trưởng chấp thuận.

Điều 26. Chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp

1. Khối lượng của chuyên đề (các môn học/mô đun thay thế khóa luận tốt nghiệp) hoặc khóa luận tốt nghiệp 5 tín chỉ và được quy định trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

2. Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh sinh viên, năng lực của đội ngũ giáo viên để quyết định những học sinh sinh viên phải học chuyên đề, hoặc được làm khóa luận tốt nghiệp như sau.

- HSSV có kết quả học tập đạt từ loại khá trở lên sẽ được làm khóa luận tốt nghiệp.

- HSSV có kết quả học tập đạt loại trung bình trở xuống phải học chuyên đề hoặc các môn học, mô đun thay thế.

3. Phân công hướng dẫn và duyệt chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp

a) Hiệu trưởng quyết định phân công giáo viên hướng dẫn sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp theo đề nghị của trưởng khoa chuyên môn;

b) Tiêu chuẩn giáo viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với khóa luận tốt nghiệp; có khả năng nghiên cứu khoa học; có trách nhiệm đối với việc hướng dẫn sinh viên;

c) Số lượng khóa luận tốt nghiệp giao cho giáo viên hướng dẫn được giới hạn ở mức cao nhất của một khóa học như sau: kỹ sư, cử nhân: 3 khóa luận tốt nghiệp; thạc sĩ: 4 khóa luận tốt nghiệp; tiến sĩ: 5 khóa luận tốt nghiệp;

d) Giáo viên hướng dẫn cùng với sinh viên xác định khóa luận và gửi cho nhà trường; duyệt khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên theo quy định.

4. Khóa luận tốt nghiệp đủ tiêu chuẩn được bảo vệ

a) Hình thức: theo quy định của Nhà trường;

b) Nội dung: được giáo viên hướng dẫn xác nhận bằng văn bản bảo đảm nội dung đạt yêu cầu và đề nghị cho bảo vệ; nếu nội dung không đạt yêu cầu, cần đề nghị gia hạn cho sinh viên hoặc cho sinh viên chuyển sang dự học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (nếu kịp thời gian học và thi);

c) Văn bản đề nghị cho sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của giáo viên hướng dẫn và toàn văn khóa luận nộp về khoa chuyên môn trước khi bảo vệ 15 ngày; Khóa luận tốt nghiệp được giao cho ban chấm trước khi bảo vệ ít nhất 10 ngày.

5. Chấm khóa luận tốt nghiệp

a) Ban chấm một khóa luận tốt nghiệp (sau đây gọi là ban chấm) có từ 3 đến 5 thành viên gồm: trưởng ban, thư ký và các ủy viên. Giáo viên hướng dẫn có thể tham gia hoặc không tham gia; nếu không tham gia ban chấm thì cho điểm đánh giá khóa luận tốt nghiệp vào một phiếu kín và gửi cho ban chấm; nếu tham gia ban chấm thì cho điểm vào 2 phiếu kín (1 phiếu với tư cách người hướng dẫn, 1 phiếu với tư cách thành viên ban chấm);

b) Ban chấm chỉ họp khi có mặt từ 3 thành viên trở lên; trưởng ban và thư ký không được vắng mặt.

c) Ban chấm cho điểm bằng hình thức bỏ phiếu kín; điểm trung bình cộng của các thành viên là điểm chính thức của khóa luận tốt nghiệp (điểm lẻ lấy 1 chữ số của phần thập phân, nếu chữ số thứ 2 của phần thập phân từ 6 trở lên thì làm tròn để tăng thêm 1 cho chữ số thứ nhất);

d) Biên bản chấm khóa luận tốt nghiệp ghi theo mẫu và lưu theo quy định của trường;

đ) Khóa luận tốt nghiệp sau khi bảo vệ được chỉnh sửa theo ý kiến của ban chấm được lưu 1 bản tại khoa chuyên môn và gửi về thư viện trường 1 bản.

6. Kết quả chấm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp phải được công bố ngay sau buổi bảo vệ.

7. HSSV bảo vệ khoá luận không đạt phải chuyển sang học các chuyên đề hoặc các môn học, mô đun thay thế.

Điều 27. Điều kiện tốt nghiệp

1. HSSV được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;

b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

c) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học, mô đun thuộc ngành, nghề đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định;

d) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

e) Trường hợp HSSV có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho HSSV đó.

f) HSSV phải đáp ứng chuẩn đầu ra quy định về trình độ tin học và ngoại ngữ theo khung trình độ quốc gia cụ thể như sau:

- Đối với hệ Cao đẳng:

+ Có chứng chỉ Anh văn bậc 2/6 theo khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương.

+ Có chứng chỉ tin học nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

• **Lưu ý:**

+ Đối với các nghề trọng điểm khu vực cấp độ ASEAN thì phải có chứng chỉ anh văn bậc 3/6 theo khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương.

+ Sinh viên hệ Cao đẳng, nghề công nghệ ô tô phải có thêm bằng lái xe B2.

- Đối với hệ Trung cấp:

+ Có chứng chỉ Anh văn bậc 1/6 theo khung trình độ ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương.

+ Có chứng chỉ tin học cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

3. Trường hợp HSSV bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những học sinh, sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng uỷ quyền làm chủ tịch, Giám đốc trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng làm thư ký và có các thành viên là các trưởng phòng, khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

Điều 28. Xếp loại tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;

b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;

c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;

d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. HSSV có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có một môn học hoặc một mô-đun trở lên trong khóa học phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học, mô-đun được miễn trừ);

b) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2 Điều 17 của quy định này) trong thời gian học tập tại trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm lựa chọn, lập kế hoạch triển khai đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ phù hợp với điều kiện cụ thể của trường nhưng phải đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng theo quy định đối với từng chương trình.

2. Trước khi bắt đầu khóa học, các Khoa chuyên môn thông báo công khai:

a) Cam kết chất lượng đào tạo; mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đào tạo; điều kiện bảo đảm chất lượng; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đối với từng ngành, nghề cụ thể; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học; thời gian dự kiến xét tốt nghiệp; quyền và nghĩa vụ của giáo viên, HSSV và tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Các nội dung phải thông báo công khai chậm nhất một tháng trước khi bắt đầu các học kỳ:

- Kế hoạch đào tạo đối với học kỳ; danh sách, chương trình các môn học, mô-đun dự kiến sẽ thực hiện; điều kiện tiên quyết, số bài kiểm tra, hình thức thi, nội quy thi, thời gian thi kết thúc môn học, mô-đun; giáo trình hoặc tài liệu được sử dụng cho từng môn học, mô-đun cụ thể;

- Thông tin về từng giáo viên giảng dạy trong học kỳ đó, bảo đảm ít nhất các nội dung sau: họ và tên, năm sinh, thâm niên giảng dạy, chức vụ hoặc chức danh; cơ quan, tổ chức nơi đang làm việc chính, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, kinh nghiệm giảng dạy, giáo trình hoặc tài liệu giảng dạy đã biên soạn hoặc tham gia biên soạn đã được công bố.

c) Ngoài công khai về đào tạo được quy định tại điểm a và b của khoản này, trường phải thực hiện công khai các vấn đề liên quan đến đào tạo của trường đúng quy định hiện hành về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

4. Đánh giá và công nhận về quy trình đào tạo, nội dung đào tạo và giá trị của môn học, mô-đun làm cơ sở cho việc công nhận kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của

HSSV sử dụng trong trường hợp chuyển trường, học liên thông hoặc học tiếp lên trình độ cao hơn giữa các cơ sở đào tạo.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa đào tạo chính quy trình độ Cao đẳng, Trung cấp tuyển sinh từ năm học 2017 – 2018.

2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm quy định này có hiệu lực, thực hiện việc tổ chức đào tạo theo các quy định hiện hành tại thời điểm bắt đầu khóa học cho đến khi kết thúc khóa học./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Thạc sỹ Ngô kim Phượng